

Trụ sở chính: 190 Pasteur, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: (84.28) 38 668 999 - Fax: (84.28) 38 299 142  
Mạng bán tour: www.travel.com.vn  
Email: info@vietravel.com  
Website: www.vietravel.com  
Số: 129-BCH/HQT-VT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ GTVT VIỆT NAM -**  
**VIETRAVEL**  
**Năm 2019**



**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam- Vietravel**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300465937
- Vốn điều lệ: 126.416.330.000 đồng
- Địa chỉ: 190 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028 3866 8999
- Số fax: 028 3829 9142
- Website: www.vietravel.com
- Mã cổ phiếu: VTR

**2. Quá trình hình thành và phát triển**

**\* Giai đoạn 1992 – 1995:**

- Tiền thân là Trung tâm Tracodi Tour thuộc Tổng Công ty Đầu tư phát triển GTVT (Tracodi). Năm 1995 Trung tâm chính thức phát triển thành doanh nghiệp độc lập với tên gọi là Công ty Du lịch và Tiếp thị GTVT (Vietravel), trực thuộc Bộ Giao thông Vận tải.

**\* Giai đoạn 1995 – 2000:**

- Giai đoạn này, Vietravel mở rộng thị trường, thành lập chi nhánh tại các địa phương lớn ở miền Trung và miền Bắc, đồng thời tham gia các Hiệp hội Du lịch trên thế giới.
- Đánh dấu sự thành công của giai đoạn 1995-2000, Vietravel đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

**\* Giai đoạn 2001 – 2005:**

- Công ty đã chuyển về 190 Pasteur, Quận 3, TP. HCM, thành lập các Phòng kinh doanh ở trụ sở chính. Vietravel được cơ quan quản lý du lịch các nước Thái Lan, Malaysia ghi nhận sự đóng góp.



- Kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty, tháng 12/2005 Vietravel được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng Nhì vì đã có thành tích xuất sắc từ năm 2000-2005.

**\* Giai đoạn 2006 – 2010:**

- Công ty thành lập chi nhánh tại các tỉnh lớn trên cả nước và đưa ra nhiều sản phẩm, dịch vụ du lịch mới. Năm 2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Du lịch và Tiếp thị GTVT Việt Nam - Vietravel. Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động Hạng Nhất.

**\* Giai đoạn 2011 – đến nay:**

- Năm 2012 Công ty tiếp tục tái cơ cấu các phòng ban nghiệp vụ và mở rộng các đơn vị kinh doanh bán lẻ. Công ty bước đầu thực hiện theo mô hình Vietravel 5 bằng việc tập trung hoạt động theo cơ cấu vùng: Vietravel Miền Tây Nam Bộ - Vietravel Miền Đông Nam Bộ - Vietravel Miền Trung - Vietravel Miền Bắc - Vietravel Quốc tế với sự điều hành từ các đầu mối của vùng và chịu sự quản lý của Trụ sở chính.
- Năm 2014, Công ty chính thức chuyển từ hình thức sở hữu Nhà nước sang mô hình Công ty cổ phần không còn vốn của Nhà nước. Đây là giai đoạn quan trọng, đánh dấu sự thay đổi về cách quản lý, năng động hơn và linh hoạt hơn trong thị trường có nhiều thay đổi như ngành dịch vụ du lịch, làm cơ sở để Công ty định hướng trong việc duy trì và phát triển Vietravel trong tương lai.

**3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300465937 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Vietravel:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Điều hành tua du lịch chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912 (Chính)
2	Hoạt động trung gian tiền tệ khác chi tiết: Đại lý đổi ngoại tệ. Dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ	6419
3	Quảng cáo chi tiết: Quảng cáo thương mại	7310
4	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông chi tiết: Mua bán điện thoại di động và simcard	4652
5	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Đại lý ký gửi và mua bán máy móc, trang thiết bị lặn	4649
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dịch thuật	7490
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Đại lý vận tải xếp dỡ; giao nhận hàng hóa theo sự ủy thác của chủ hàng; Đại lý và môi giới hàng hải. Đại lý vé máy bay cho các	5229

	hãng hàng không. Dịch vụ đại lý tàu biển. Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không. Dịch vụ đóng hộp, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển.	
8	Cho thuê xe có động cơ	7710
9	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục chi tiết: Tư vấn du học	8560
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng bằng xe ô tô	4933
11	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chi tiết: Du lịch lặn biển (Hoạt động bơi lội thể thao dưới nước)	9312
12	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Vận chuyển khách du lịch	4932
13	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài; Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày chi tiết: Khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
16	Xây dựng nhà để ở	4101
17	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	8230
18	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
19	Xây dựng nhà không để ở	4102
20	Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở)	8533
21	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ kinh doanh bến ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
23	Bưu chính	5310
24	Đào tạo đại học (không hoạt động tại trụ sở)	8541
25	Chuyển phát	5320
26	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ và cam kết không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các	9000

	chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh tại trụ sở)	
27	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
28	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
29	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
30	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu và dịch vụ mạng xã hội	6311
31	Công thông tin Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	6312
32	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33	Bán buôn đồ uống	4633
34	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống... (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
36	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
37	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Dạy ngoại ngữ; Dạy máy tính	8559
38	Cung ứng lao động tạm thời	7820
39	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh)	4722
40	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Dạy nghề	8532
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không; bán quảng cáo trên chuyến bay và trên mặt đất; cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay; dịch vụ cung cấp phụ tùng máy bay; dịch vụ chuyên ngành hàng không khác.	5223
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt Chi tiết: Đại lý bán vé tàu hỏa	5221

43	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ môi giới bất động sản và đấu giá tài sản)	4610
44	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...) (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	9610
45	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông	6399
46	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
47	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ tư vấn pháp lý)	6820
48	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các sàn nhảy (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động); - Hoạt động của các phòng hát karaoke (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động).	9329

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là kinh doanh Du lịch lữ hành nội địa và quốc tế, xuất khẩu lao động, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, tổ chức sự kiện, đại lý vé máy bay cho các hãng hàng không ....

#### **a/ Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế:**

Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành là hoạt động kinh doanh chính của Vietravel từ giai đoạn mới thành lập đến nay. Phạm vi hoạt động của Vietravel về lĩnh vực hoạt động này có phạm vi từ Nam ra Bắc, sản phẩm tour tuyến và hiện diện thương mại của Vietravel có mặt tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước. Nhiều năm liền đạt giải thưởng Công ty du lịch hàng đầu Việt Nam, huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba, bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

Kinh doanh lữ hành nội địa: trong những năm qua Công ty Vietravel phấn đấu phục vụ đưa khách Việt Nam du lịch trong nội địa với số lượng rất lớn. Hàng năm, Công ty đều đứng trong nhóm vị trí đứng hàng đầu các công ty lữ hành trên cả nước về thị phần và doanh thu của hoạt động đưa khách trong nước du lịch tại Việt Nam.

Kinh doanh lữ hành nước ngoài: đây là thế mạnh của Công ty. Trong những năm qua, Vietravel luôn đứng vị trí hàng đầu trong việc đưa khách du lịch Việt Nam đi nước ngoài và đóng góp tỷ trọng rất lớn trong kinh doanh của Công ty.

Kinh doanh lữ hành quốc tế: hàng năm Vietravel phục vụ hàng chục ngàn khách nước ngoài vào Việt Nam, con số này giúp Công ty đứng trong nhóm những đơn vị đưa khách quốc tế đến tham quan, nghỉ dưỡng ở Việt Nam.

Các dịch vụ du lịch khác: bên cạnh lữ hành, Vietravel cung cấp các dịch vụ khác trong hoạt động du lịch như dịch vụ vận chuyển khách du lịch bằng đường bộ, vé máy bay, dịch vụ đón tiễn sân bay và đặt phòng khách sạn,...

**b/ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại:**

Hiện nay Công ty Vietravel cũng đã tổ chức cho các đối tác trong và ngoài nước có nhu cầu kết hợp chương trình tour du lịch với tổ chức các hội thảo, sự kiện lớn, độc lập và không nằm trong gói tour du lịch của Công ty.

**\* Các Chi nhánh/ Văn phòng trong nước:**

KHU VỰC TP.HCM		
STT	TÊN CHI NHÁNH	ĐỊA CHỈ
01	Trụ sở chính	190 Pastuer P.6 , Q.3, TP.Hồ Chí Minh
02	Trung tâm tư vấn du học	Tầng L, 90A Nguyễn Thị Minh Khai, P.6, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
03	Trung tâm Beevent	35 Trần Quốc Toàn P.6, Q.3
04	TT dạy nghề và XKLD Vietravel	35 Trần Quốc Toàn P.6, Q.3
05	TTDL Lá Xanh	VP Tầng Lửng Ga đi Quốc nội - Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất
06	XN Xuyên Á	23B Trường Sơn, P.4, Q.Tân Bình
07	Phòng ĐKDL Phú Nhuận	32A Phan Đăng Lư P.6, Q.Bình Thạnh
08	Phòng ĐKDL Tân Định	35 Trần Quốc Toàn P.6, Q.3
09	Phòng ĐKDL Thủ Đức	142 Võ Văn Ngân, P.Bình Thọ, Q.Thủ Đức
10	Phòng ĐKDL Gò Vấp	37 Quang Trung, P.10, Q.Gò vấp
11	Phòng ĐKDL Cộng Hòa	492 Cộng Hòa, P.13, Q.Tân Bình
12	Phòng ĐKDL Âu Cơ	286 Âu cơ, P.9, Q.Tân Bình
13	Phòng ĐKDL Q.10	505 Lê Hồng Phong. P.2, Q.10
14	Phòng ĐKDL Cây Gõ	1475 Đường 3/2 P.6, Q.11
15	Phòng ĐKDL Chợ Lớn	30 Châu Văn Liêm P.5, Q.5
16	Phòng ĐKDL Phú Mỹ Hưng	1418 Khu phố Mỹ Toàn 1-H3, P.Tân Phong, Q.7
17	Phòng ĐKDL Q.4	143A Khánh Hội P.3, Q.4
18	Phòng ĐKDL Q.8	936 Tạ Quang Bửu P.5, Q.8

<b>MIỀN BẮC</b>		
01	Chi nhánh Hà Nội	03 Hai Bà Trưng, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
02	VP số 2& Phòng vé	02 Trần Thái Tông, P.Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
03	PGD số 1- CN Hà Nội	18 Trần Thái Tông, P.Dịch Vọng, Q.Cầu Giấy, Hà Nội
04	PGD số 2- CN Hà Nội	299 Quang Trung, P.Quang Trung, Q.Hà Đông, Hà Nội
05	PGD số 3- CN Hà Nội	262 Phố Xã Đàn, P.Phường Phương Liên,Q.Đống Đa, Hà Nội
06	PGD số 4- CN Hà Nội	445 Nguyễn Văn Cừ, P,Gia Thụy, Q.Long Biên, Hà Nội
07	PGD số 5- CN Hà Nội	28 Đào Tấn, P. Cống Vị, Q. Ba Đình, Hà Nội
08	PGD số 6- CN Hà Nội	274 Tây Sơn, P.Trung Liệt, Q. Đống Đa, Hà Nội
09	Chi nhánh Quảng Ninh	18 Đường 25/04 P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
10	PGD Cẩm Phả- Quảng Ninh	561 Trần Phú, P.Cẩm Trung, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh
11	Chi nhánh Hải Phòng	04 Trần Hưng Đạo, P.Hoàng Văn Thụ, Q. Hồng Bàng, Hải Phòng
12	PGD Thủy Nguyên- Hải Phòng	55 Bò Đề, P.Thủy Đường, Q.Thủy Nguyên, Hải Phòng
13	CN Thanh Hóa	109 Đường Dương Đình Nghệ, P.Tân Sơn, TP.Thanh Hóa
14	Chi nhánh Thái Nguyên	Số 203, tổ 26, đường Lương Ngọc Quyến, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên
15	Chi nhánh Hải Dương	13 đường Thanh Niên, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
16	Xí nghiệp Dịch vụ Vận chuyển Xuyên Á Hà Nội	Số 3, phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
<b>MIỀN TRUNG</b>		
01	Chi nhánh Đà Nẵng	58 Pasteur, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng
02	Quầy khai thác DV Đà Nẵng	Sân bay Đà Nẵng
03	Chi nhánh Vinh	51 Nguyễn Sĩ Sách, P.Hà Huy Tập, TP.Vinh, Nghệ An
04	Chi nhánh Huế	17 Lê Quý Đôn, TP.Huế
05	Chi nhánh Quảng Ngãi	516 Quang Trung, P.Nguyễn Nghiêm, TP.Quảng

		Ngãi
06	Chi nhánh Quy Nhơn	515 Trần Hưng Đạo, TP.Quy Nhơn
07	Chi nhánh Nha Trang	100 Quang Trung, P.Lộc Thọ, TP.Nha Trang
08	PGD Cam Ranh-Nha Trang	2205, Đại Lộ Hùng Vương, P.Cam Lợi, Tp.Cam Ranh, Khánh Hòa
09	Quầy khai thác DV Nha Trang	Sân bay Nha Trang
10	Chi nhánh Buôn Ma Thuột	70 Phan Chu Trinh, P.Thắng Lợi, TP.BMT, Daklak
11	Chi nhánh Đà Lạt	56 Phan Đình Phùng, P.1, TP. Đà Lạt
12	PGD Bảo Lộc	63 Lý Tự Trọng, P.1, TP.Bảo Lộc
<b>MIỀN TÂY</b>		
01	Chi nhánh Cần Thơ	05-07 Trần Văn Khéo, P.Cái Khế, TP.Cần Thơ
02	Chi nhánh Long Xuyên	23 Lý Thái Tổ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang
03	PGD Châu Đốc- Long Xuyên	69 Chi Lăng, Khóm 5, P.Châu Phú A, TP.Châu Đốc
04	Chi nhánh Phú Quốc	53 Đường 30/04, TT.Dương Đông, H.Phú Quốc, Kiên Giang
05	Quầy khai thác DV Phú Quốc	Sân bay Phú Quốc
06	Chi nhánh Rạch Giá	150 Nguyễn Trung Trực, P.Vĩnh Thạnh, TP.Rạch Giá
07	Chi nhánh Cà Mau	134 Nguyễn Trãi P.9, TP.Cà Mau
08	Chi nhánh Bạc Liêu	216 Trần Phú, TP.Bạc Liêu
09	Chi nhánh Long An	151 Hùng Vương, P.2, TP.Tân An, Long An
10	Chi nhánh Sóc Trăng	01A Đường 30/04, P.3, TP.Sóc Trăng
11	Chi nhánh Đồng Tháp	107 Nguyễn Đình Chiểu, P.2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp
12	Chi nhánh Vĩnh Long	Số 105A Phạm Thái Bường, Phường 4, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

#### 4. Công ty con và Công ty liên kết:

\* Các Công ty con ở nước ngoài

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Vietnam Travel and Marketing Transpots Joint Stock Company - Vietravel	9191 Bolsa Avenue Suite 219 - 220 Westminster, Tp. Westminster, Bang Californis, Hoa Kỳ.



2	Công ty TNHH An Incentive	19 rue Damesme, Paris 75013, Cộng hòa Pháp
3	Công ty Vietnam Travel and Marketing Transpots Private Limited	470 North Bridge Road, #05-12, Bugis Cube, Singapore 188735
4	Công ty Vietravel Australia PYT LTD	10/154-158 Barkly Street, Footcrays, VIC 3011, Úc
5	Indochina Heritages Travel	Số 181BEo, đường Kampuchea Krom (128), phường Sangkat Mittapheap, quận Khan 7 Makara, Tp.Phnom Penh, Campuchia

**\* Công ty con trong nước:**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty CP Dịch vụ Vận chuyển Thế Giới (WorldTrans)	163 Pasteur, P. 6, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh
2	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa (CDIMEX)	99A Nguyễn Văn Trỗi, P. 12, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
3	Công ty CP Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	53 đường 30/4, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
4	Công ty CP Tiếp thị - Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam - STREAM	35 Trần Quốc Toản - P.8, Quận 3, TP.HCM
5	Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam	Số 17, đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
6	Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Vietravel	Số 90A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
7	Công ty Cổ phần Quốc tế Kent	Số 219-221, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
8	Cty TNHH MTV Dịch Vụ DU Lịch Trip U	100 Nguyễn Thị Minh Khai Phường 6 Quận 3 TP Hồ Chí minh

**\* Công ty liên kết**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	180 đường Thống Nhất TP Nha Trang, Khánh Hòa
2	Công ty Cổ phần Tiếp thị -	Số 35, đường Trần Quốc Toản, Phường 8, Quận 3,

	Thể thao – Du lịch – Giải trí Việt Nam	TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3	VietNam Travel and Marketing Tranports Co., Ltd	752/2 Petch Kasem, 55/2 Alley, Lak Song Subdistrict, quận Bang Khae, Bangkok Metropolis, Thái Lan
4	Công ty Cổ phần Lữ hành Sài Gòn Việt Nam	Số 85 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định Quận 1, TP Hồ Chí Minh

**5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty Vietravel**

a. Ban Quản lý điều hành:

- Hội đồng quản trị : 08 người;
- Ban Kiểm Soát : 03 người;
- Ban Điều hành công ty:
- + Tổng Giám đốc : 01 người;
- + Phó Tổng Giám đốc : 05 người;
- + Kế toán trưởng : 01 người;
- + Bộ máy giúp việc : theo tình hình thực tế

b. Khối các Phòng/Ban nghiệp vụ: 05 đơn vị

- Văn phòng Công ty.
- Ban Tổ chức Nhân sự
- Ban Tài Chính Kế toán
- Ban Kế hoạch Đầu Tư
- Ban Công nghệ thông tin

c. Khối các Phòng Hỗ trợ: 04 đơn vị

- Ban Sản phẩm và Mua dịch vụ;
- Ban Tiếp thị;
- Khối Điều hành.
- Trung tâm Điều hành Hướng dẫn viên Việt Nam

d. Các Khối kinh doanh : 03 đơn vị

- Khối Kinh doanh Du lịch Khách lẻ
- Khối Kinh doanh Du lịch Khách đoàn
- Khối Thị trường Nước ngoài.

e. Các Chi nhánh:

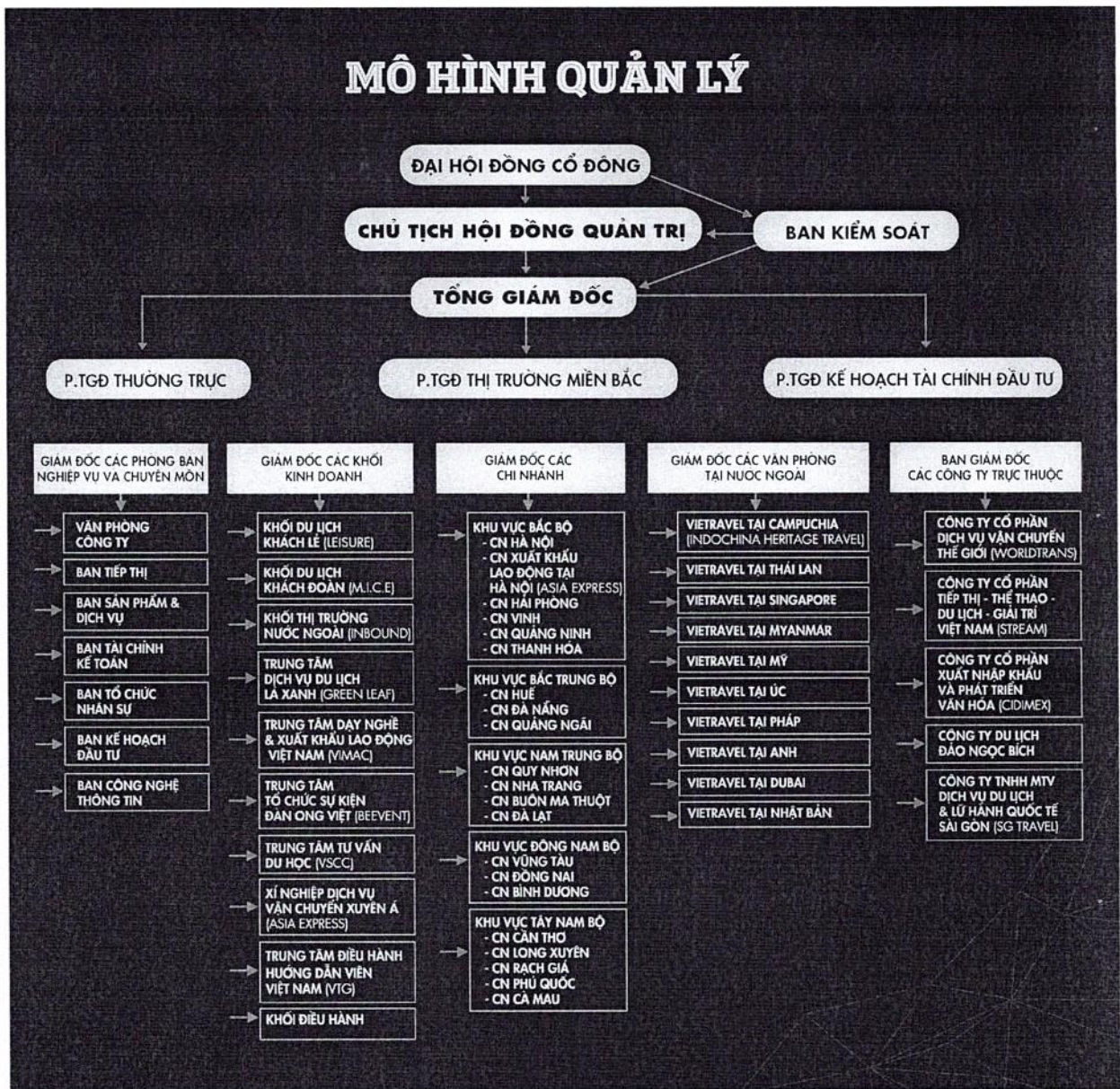
- Chi nhánh Hà Nội
- Chi nhánh Hải Phòng
- Chi nhánh Quảng Ninh
- Chi nhánh Vinh
- Chi nhánh Thanh Hóa
- Chi nhánh Huế
- Chi nhánh Đà Nẵng
- Chi nhánh Quảng Ngãi

- Chi nhánh Quy Nhơn
- Chi nhánh Nha Trang
- Chi nhánh Buôn Ma Thuột
- Chi nhánh Đà Lạt
- Chi nhánh Đồng Nai
- Chi nhánh Bình Dương
- Chi nhánh Cần Thơ
- Chi nhánh Rạch Giá
- Chi nhánh Phú Quốc
- Chi nhánh Vũng Tàu
- Chi nhánh Long Xuyên
- Chi nhánh Cà Mau
- Chi nhánh Long An
- Chi nhánh Bạc Liêu
- Chi nhánh Đồng Tháp
- Chi nhánh Sóc Trăng
- Chi nhánh Thái Nguyên
- Chi nhánh Hải Dương
- Chi nhánh Vĩnh Long

f. Các Trung Tâm:

- Trung tâm Tổ chức sự kiện Đền Ông Việt
- Trung tâm Tư vấn du học
- Trung Tâm DVDL Lá Xanh
- Trung tâm Dạy nghề và Xuất khẩu lao động
- Xí nghiệp DVVC Xuyên Á
- Xí nghiệp DVVC Xuyên Á Hà Nội

Cơ cấu tổ chức Công ty và bộ máy quản lý Công ty



## 6. Định hướng phát triển

- ❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Giữ vững thương hiệu nhà điều hành tour trọn gói hàng đầu thế giới
  - Công ty điều hành du lịch hàng đầu Châu Á
  - Tiếp tục giữ vững vị trí Công ty hàng đầu về lữ hành tại Việt Nam
  - Công nghệ hóa toàn bộ quy trình hoạt động Công ty
  - Một trong những nơi làm việc tốt nhất khu vực trong ngành du lịch

## 7. Các rủi ro

### \* Rủi ro về Dịch bệnh:

- Dịch Covid 19 khởi phát từ Thành phố Vũ Hán Trung Quốc vào cuối năm 2019, lây lan sang nhiều nước trên thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch và kinh tế toàn cầu.

### \* Rủi ro về kinh tế:

- Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, chịu tác động và rất nhạy cảm với sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô khác. Trong năm 2019 những nguy cơ rủi ro về chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, rủi ro về biến động tỷ giá thay đổi, xu hướng công nghệ mới thay đổi cách thức kinh doanh truyền thống...
- Năm 2019, ngành du lịch tiếp tục có những bước phát triển rất tốt song song với đà tăng trưởng kinh tế của Việt Nam, tuy nhiên cũng là năm còn nhiều tồn tại về sự cạnh tranh ngành nghề trong khu vực, sản phẩm còn đơn điệu, giá cả và chất lượng dịch vụ chưa cạnh tranh với các quốc gia mạnh về du lịch trong khu vực.
- ❖ Sản phẩm trùng lặp nhiều địa phương đưa đến không phát huy thế mạnh đặc thù

### \* Rủi ro về chính sách, pháp lý:

- ❖ Các chính sách kinh tế vĩ mô trong hội nhập kinh tế quốc tế, cũng như chính sách bảo hộ mậu dịch của một số nước trên thế giới đôi khi cũng ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh du lịch của công ty.
- ❖ Nhiều chính sách tại các địa phương khi triển khai các điểm tham quan du lịch, các doanh nghiệp chưa có đầy đủ được các thông báo hướng dẫn thi hành

### \* Rủi ro về biến đổi khí hậu:

- ❖ Tình hình thiên tai trong năm 2019 xảy ra với mật độ nhiều, động đất, mưa bão và lũ quét mạnh tại một số khu vực trên thế giới, bão tuyết tại Châu Âu, Mỹ làm giao thông tê liệt và hủy nhiều chuyến bay khiến một số sân bay rơi vào hoảng loạn; .
- ❖ Trong nước, thiên tai gây tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế- xã hội nhất là giai đoạn nửa cuối năm, Việt Nam chịu nhiều thiệt hại do bão lũ gây ra trải dài từ Bắc vào Nam gây thiệt hại đồng thời tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch trong nước.

### \* Rủi ro về biến động chính trị trên thế giới:

- ❖ Năm 2019, căng thẳng có dẫn đến chiến tranh thương mại Mỹ và Trung Quốc ảnh hưởng đến kinh tế chính trị toàn cầu
- ❖ Khủng bố một số nơi làm cho kế hoạch du lịch của du khách giữa các quốc gia, các khu vực tăng trưởng chậm lại
- ❖ Xung đột về hệ tư tưởng ảnh hưởng đến các dòng du khách đến các quốc gia giảm đi do lo sợ bài xích, khủng bố...

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Đơn vị tính: VND

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,438,383,023,154
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6,507,331,917
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,431,875,691,237
4	Giá vốn hàng bán	6,944,690,819,707
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	487,184,871,530
6	Doanh thu hoạt động tài chính	25,651,737,876
7	Chi phí tài chính	36,292,149,231
	Trong đó: chi phí lãi vay	31,487,343,718
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(344,760,842)
9	Chi phí bán hàng	65,941,363,620
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	371,226,921,500
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39,031,414,213
12	Thu nhập khác	31,268,462,310
13	Chi phí khác	10,020,423,885
14	Lợi nhuận khác	21,248,038,425
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60,279,452,638
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16,024,044,661
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	44,255,407,977

– Tình hình thực hiện năm 2019 so với năm 2018:

Nhìn chung các mảng kinh doanh của Công ty đều tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ các chỉ tiêu lượt khách, doanh thu, lợi nhuận.

Nguồn thu chính toàn Công ty vẫn đến từ mảng dịch vụ du lịch lữ hành khai thác khách Việt Nam với đóng góp hơn 90% doanh thu 2019. Các văn phòng nước ngoài

cũng đi vào hoạt động ổn định trong năm, đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu. Ngoài ra trong năm cũng có sự đóng góp từ các công ty con và liên kết, lớn nhất trong đó là Công ty Worldtrans, Cidimex, . .

Về tổng lượt khách, thực hiện năm 2019 là hơn 892 nghìn lượt, tăng 5% so với năm trước. Chỉ tiêu doanh thu thuần thực hiện năm 2019 là 7.431 tỷ đồng, tăng 3% so với năm trước. Đối với lợi nhuận sau thuế trong năm đạt 44 tỷ đồng, đạt 76% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế 2019 giảm so với năm trước do:

- ❖ Công ty mở rộng đầu tư vào các công ty con nhằm triển khai chiến lược phát triển Vietravel giai đoạn 2020 – 2025. Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái kinh doanh của Công ty.
- ❖ Toàn công ty phát triển kênh bán qua các đại lý môi giới và các trang mạng trực tuyến, vì vật chi phí đầu tư và hoa hồng môi giới tăng so với năm 2018.
- ❖ Do sự cạnh tranh gay gắt của các công ty du lịch nên tỷ lệ lãi gộp giảm.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **2.1 Danh sách Ban điều hành**

- |                              |                     |
|------------------------------|---------------------|
| ➤ Ông Nguyễn Quốc Kỳ         | : Tổng Giám đốc     |
| ➤ Bà Nguyễn Thị Lê Hương     | : Phó Tổng Giám đốc |
| ➤ Ông Trần Đoàn Thế Duy      | : Phó Tổng Giám đốc |
| ➤ Ông Võ Quang Liên Kha      | : Phó Tổng Giám đốc |
| ➤ Ông Vũ Đức Biên            | : Phó Tổng Giám đốc |
| ➤ Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng | : Phó Tổng Giám đốc |
| ➤ Ông Ngô Chí Dũng           | : Kế toán trưởng    |

### **2.2 Tóm tắt tiểu sử của Ban Điều hành**

#### **Ông Nguyễn Quốc Kỳ - Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Quốc Kỳ
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13 tháng 9 năm 1958
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024333215 Cấp ngày: 05/1/2005 Nơi cấp: CATP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bình Định
- Địa chỉ thường trú :
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác

- Từ 1983 đến 1987 : Cán bộ - Thành đoàn TNCS HCM
- Từ 1988 đến 1990 : Trưởng điều hành - Công ty Saigontourist
- Từ 1990 đến 1992 : Phó Giám đốc - Công ty Cesais Tour
- Từ 1992 đến 1995 : Giám đốc – Trung tâm Tracodi Tour
- Từ 1995 đến 2002 : Giám đốc – Công ty du lịch Vietravel
- Từ 2002 đến 2013 : Tổng Giám đốc – Công ty du lịch Vietravel
- Từ 1/2014 đến nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Vietravel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
  - Chủ tịch Liên đoàn Quần vợt Việt Nam.
  - Chủ tịch Hiệp hội Ẩm thực Việt Nam.
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quốc tế Kent
  - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đảo Ngọc Bích
  - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Hàng không Lữ hành Việt Nam

**Ông Trần Đoàn Thế Duy – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Trần Đoàn Thế Duy
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 09 tháng 12 năm 1973
- Nơi sinh : Tỉnh Trà Vinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024031518 Ngày cấp: 20/ 12/ 2012 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Trà Vinh
- Địa chỉ thường trú : 43 đường số 12 Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao học
- Quá trình công tác :
  - Từ 03/1996 đến 09/1997 : Phiên dịch viên Công ty Vật liệu Xây dựng & TTNT Tp.HCM



- Từ 10/1997 đến 08/1998 : Nhân viên Điều hành dịch vụ Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 09/1999 đến 10/2000 : Tổ trưởng Tổ Điều hành dịch vụ Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 11/2000 đến 06/2003 : Phó Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 07/2003 đến 09/2005 : Trưởng phòng Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 10/2005 đến 06/2010 : Giám đốc Khối Kinh doanh Du lịch nước ngoài Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 6/2010 đến 12/2013 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel
- Từ 1/2014 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Du lịch Vietravel
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Du lịch Vietravel

**Bà Nguyễn Thị Lê Hương – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Lê Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 27 tháng 2 năm 1967
- Nơi sinh : Long Sơn
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 01195830 Cấp ngày: 17 tháng 08 năm 2010 Tại: Hà Nội
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Tân – Hải Lăng – Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú : Nhà 20 ngách 4/26, ngõ 4, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - Từ 07/1990 đến 05/1996 : Phó Trưởng phòng Công ty Du lịch Oscan Hà Nội
  - Từ 06/1996 đến 08/1998 : Quyền Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội
  - Từ 09/1998 đến 08/2008 : Giám đốc Vietravel – Chi nhánh Hà Nội
  - Từ 09/2008 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Vietravel

- Chức vụ công tác hiện nay : : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Vietravel

### **Ông Võ Quang Liên Kha – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Võ Quang Liên Kha
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/09/1974
- Nơi sinh : Đà Nẵng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 024907091 - Cấp ngày: 04/04/2014 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Nam Phổ, Phú Vang, Thừa Thiên – Huế
- Địa chỉ thường trú : 56/14 Nguyễn Văn Săng, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác :
  - Năm 2000 – 07/2004 : Kế toán Tổng hợp Toàn Công ty.
  - Từ 08/2004 – 08/2008 : Phó Phòng Tài chính- Kế toán Công ty.
  - Từ 09/2008 đến 8/2012 : Kế toán trưởng – Trưởng P.TCKT Công ty.
  - Từ 8/2012 đến 12/2013 : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
  - Từ 01/01/2014 đến nay : Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa- CDIMEX.

### **Ông Vũ Đức Biên – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Vũ Đức Biên
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1971
- Nơi sinh : Hà Tây
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 025444355 - Cấp ngày: 27/11/2011 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây

- Địa chỉ thường chú : B112/67 Bạch Đằng, P2, Q. Tân bình, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ Tháng 11/2017 – nay : Phó Tổng Giám đốc Vietravel (phụ trách chuyên trách Công ty Worldtrans).
- Chủ tịch HĐQT Công ty kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Vận chuyển Thế Giới.
- Tổng giám đốc Công ty TNHH Hàng không Lữ hành Việt Nam

**Bà Huỳnh Phan Phương Hoàng – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên : Huỳnh Phan Phương Hoàng
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 03/09/1976
- Nơi sinh : Quảng Ngãi
- Quốc tịch : Việt Nam
- Số CMND : 023949072 - Cấp ngày: 12/12/2012 - Tại: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường chú : 113/17 Trần Quang Diệu, P.14, Q.3, TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Đông Nam Á học
- Quá trình công tác :
- Từ 08/1998 – 08/2000 : Nhân viên Khối Du lịch Nước ngoài
- Từ 09/2000 – 06/2003 : Tổ trưởng Tổ Điều hành Dịch vụ - Du lịch nước ngoài
- Từ 06/2003 đến 09/2005 : Phó Trưởng Phòng Du lịch nước ngoài
- Từ 09/2005 đến 04/2013 : Phó Giám đốc Khối Thị trường Du lịch Nước ngoài
- Từ 04/2013 – 06/2015 : Phó Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ
- Từ 06/2015 : Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ
- Từ 02/2018 – nay : Phó Tổng Giám đốc tập sự - kiêm Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Khối KDDL Khách lẻ

### **Ông Ngô Chí Dũng – Kế Toán Trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 03/12/1966
- Nơi sinh: Trảng Bàng - Tây Ninh
- Số CMND: 022056056 Ngày cấp: 10/11/2008 Nơi cấp: Công An, TP HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 183/31/10 đường Bùi Viện, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP HCM.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị
- Số CP nắm giữ: 165.000 cổ phiếu, chiếm 8.25% vốn điều lệ, trong đó:
- Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Công ty cổ phần dịch vụ vận chuyển thế giới.
- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu.

### **Ông Đỗ Thanh Hùng – Trưởng Ban Tài chính Kế toán**

- Họ và tên : Đỗ Thanh Hùng
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 13-11-1974
- Nơi sinh : SÀI GÒN
- Quốc tịch : VIỆT NAM
- Số CMND : 023384540 Ngày cấp: 15-09-2011 Nơi cấp: CA TP.HCM
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 140/39 Điện Biên Phủ, P. 17, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác : Từ tháng 3 năm 2000 đến nay làm việc tại Vietravel
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Du lịch Vietravel
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

### **2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên. Số liệu nhân sự năm 2019 của Công ty**

Tổng số lao động: 1.282 nhân sự.

### 3. Tình hình đầu tư, tài chính

#### 3.1 Các khoản đầu tư chủ yếu:

Năm 2019, hoạt động đầu tư của Công ty tập trung vào công tác mở rộng hệ thống phân phối nhằm tăng độ nhận biết về thương hiệu và độ phủ của Vietravel. Các chi nhánh như: Thái Nguyên, Hải Dương, Vĩnh Long, Xí nghiệp xe Hà Nội được thành lập mới để phục vụ mục tiêu nói trên.

Ngoài ra, Công ty thực hiện dự án Hàng không Vietravel, mua cổ phần công ty Cổ phần Quốc tế Kent, Công ty CP Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa- CDIMEX và các dự án tại tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc khai thác, phát huy những giá trị của di tích, tạo lập sản phẩm để phục vụ du khách.

#### 3.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,61
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,58
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,89
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	8,14
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	
+ Vòng quay hàng tồn kho:	179
<u>Giá vốn hàng bán</u>	6.944.691
Hàng tồn kho bình quân	38.721
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,41
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,60%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,54%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,03%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,81%

### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### 4.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 12.641.633 cổ phần
- Trong đó:
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 6.210.606 (49,13%)
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng : 6.431.027 (50,87%)

#### 4.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Cổ đông cá nhân	9.834.844	77,80%
2	Cổ đông là pháp nhân	2.327.108	18,41%
4	Cổ phiếu quỹ	479.681	3,79%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>12.641.633</b>	<b>100%</b>

#### 4.3 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần
<b>I. CỔ PHIẾU QUỸ TẠI 31/12/2018</b>		<b>345.293</b>
<b>II. MUA LẠI CỔ PHIẾU QUỸ</b>		<b>134.388</b>
1	Trần Thanh Trung	2.000
2	Nguyễn Đức Trung	2.000
3	Trương Hải Nam	2.000
4	Bảo Duy Linh	2.000
5	Dương Lâm Cường	2.000
6	Đỗ Phi Thăng	2.000
7	Lê Đức Lợi	2.000
8	Kai Thị Hoàng Linh	2.000
9	Lê Thành Nghĩa	1.000
10	Phù Linh Linh	5.000
11	Phan Thị Hiền	2.000
12	Nguyễn Thị Kim Dung	1.600
13	Đậu Thị Hằng	2.000
14	Hồng Túy Quân	2.000
15	Lê Hồng Việt Thảo	2.000
16	Lê Thị Thảo	2.000
17	Nguyễn An Nhân	2.000
18	Nguyễn Anh Tú	2.000
19	Nguyễn Hồng Lam	2.000
20	Nguyễn Thị Bích Vân	2.000
21	Nguyễn Văn Hậu	2.000
22	Phạm Khắc Thu Hà	2.000
23	Phạm Thị Khánh Vân	2.000
24	Phạm Thúy Linh	5.000
25	Phan Long	5.000
26	Thái Tú Ngân	2.000
27	Trần Diệu Hằng	2.000
28	Trần Thị Minh Trang	2.000
29	Nguyễn Quý Hồng	2.000
30	Vương Trần Thanh Hiền	2.500
31	Huỳnh Nhật Phương	1.400
32	Trương Văn Hùng	1.200
33	Lê Thị Hương	2.000

34	Trần Quốc Thái	5.000
35	Từ Thị Mỹ An	2.000
36	Võ Đức Minh	2.000
37	Võ Thu Hà	29.328
38	Phan Long	7.360
39	Vũ Tuấn Tú	2.000
40	Phan Thanh Việt	1.000
41	Tạ Văn Lưu	5.000
42	Võ Lê Kim Quyên	2.000
43	Chiêm Thành Phú	2.000
44	Trần Thị Hương Quỳnh	2.000
45	Nguyễn Quốc Anh	2.000
<b>III. CỔ PHIẾU QUỸ TẠI 31/12/2019</b>		<b>479.681</b>

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Về hoạt động kinh doanh

- Toàn Công ty có mức tăng trưởng về lượt khách, doanh thu và lãi gộp cao hơn năm trước, riêng chỉ tiêu về lãi trước và sau thuế thấp hơn năm trước và không đạt được như kế hoạch đã đề ra (theo đánh giá tại mục II.1)
- Các Chi nhánh, Trung tâm, Xí nghiệp và các văn phòng nước ngoài tại Mỹ, Pháp, Úc, Campuchia đã có nhiều cố gắng để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Một số đơn vị đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và tăng trưởng hơn năm trước, tuy nhiên cũng có vài đơn vị còn gặp một số khó khăn trong tiếp cận thị trường thị khách trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trong phạm vi trong và ngoài nước.
- Đối với các công ty con (Worldtrans, Cdimex) đã hoàn thành kế hoạch đề ra, doanh thu và lãi gộp của nhóm này đều có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước.

##### 1.2. Các hoạt động Công ty trong năm 2019

##### ❖ Những thành công

- Các đơn vị chủ lực kinh doanh của Công ty vẫn giữ được tốc độ phát triển
- Khai thác cơ hội từ sự phát triển về hạ tầng du lịch trong nước, nhu cầu du lịch của khách hàng tại thị trường Việt Nam ngày càng cao, và các hãng hàng không mở nhiều tuyến bay mới trong và ngoài nước tạo nhiều cơ hội kinh doanh của ngành nói chung và Công ty nói riêng.
- Thương hiệu Vietravel vẫn là một trong những yếu tố lớn thu hút khách. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thành công trong việc định hướng và thường xuyên có được những dòng sản phẩm mới và đa dạng với nhiều phân khúc phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách.
- Bên cạnh chủ động về nhu cầu khách hàng, Công ty còn thể hiện sự chủ động qua các dịch vụ đầu vào cho tour như hàng không (thông qua thuê bay

charter), đặt trước nhiều dịch vụ,... giúp kinh doanh của Công ty không bị động và cạnh tranh hơn.

- Hướng dẫn viên của Công ty luôn là thế mạnh rất quan trọng và luôn được sự quan tâm đầu tư. Công ty có kinh nghiệm đối phó có kịch bản khi xảy ra khủng hoảng.

#### ❖ **Những tồn tại**

- Mặc dù toàn Công ty trong năm 2019 một số chỉ tiêu tăng trưởng hơn năm trước, nhưng một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Kết quả kinh doanh phụ thuộc nhiều vào các đơn vị lớn. Các chi nhánh chưa phát huy hết lợi thế, thị trường tại chỗ, chưa cùng điệu với nhịp độ kinh doanh chung của Công ty. Những bộ phận nghiệp vụ về kinh doanh, tiếp thị, khuyến mại của các đơn vị kinh doanh còn chưa tốt nên kết quả không như mong đợi.

- Công tác phối hợp, kiểm tra và giám sát chất lượng dịch vụ còn thiếu chặt chẽ. Hệ thống dịch vụ chưa tạo được sản phẩm chủ đạo, nên đôi lúc làm khách có sự so sánh. Công tác hướng dẫn viên phát sinh những sự vụ ít nhiều ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

- Hoạt động chăm sóc khách hàng hiện nay còn thực hiện theo hình thức thủ công, chưa hình thành được dữ liệu khách hàng thống nhất, chưa khai thác được lợi thế về cơ sở dữ liệu lớn và tiềm năng của khách hàng.

## 2. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

#### ❖ **Về định hướng chiến lược:**

- Triển khai định hướng chiến lược và kế hoạch hành động cho giai đoạn 2019 - 2023 tầm nhìn 2030 về mô hình Công ty, cơ cấu tổ chức, quản trị, ngành nghề kinh doanh, hệ thống phân phối, nguồn vốn...

- Chuẩn hóa các quy định, quy chế, quy trình trên nền tảng công nghệ thông tin cho tất cả các mảng hoạt động trong toàn Công ty

#### ❖ **Về kinh doanh**

- Xác định Công ty kinh doanh nền tảng lõi hành và từng bước trong toàn bộ hệ sinh thái của Công ty.

- Xác định trong nước trọng điểm là khách Outbound và Nội địa, thị trường mục tiêu với khách Inbound, mảng kinh doanh vận chuyển tập trung vào hàng không và đường bộ, đầu tư tập trung vào các dự án lớn nâng cao năng lực và khép kín qui trình kinh doanh của Công ty bên cạnh sẽ phát triển nguồn khách tiềm năng từ các Công ty ở nước ngoài..

- Thị trường trọng điểm: Xu hướng khách lẻ 2019 sẽ dần co hẹp lại theo loại hình khai thác mới như F&E, du lịch tự túc, tự đặt dịch vụ thông qua kênh online và mạng chia sẻ...tuy nhiên mảng khách đoàn sẽ không thay đổi nhiều do đặc thù du lịch tổ chức các hoạt động đội nhóm.

- Ngoài ra thị trường TP. Hồ Chí Minh và Miền Bắc sẽ là 2 thị trường có sự bùng nổ và ảnh hưởng nhiều nhất về công nghệ kết nối và chia sẻ trong năm 2019. Thị trường mục tiêu: các đơn vị có tỷ trọng đóng góp tỷ trọng lãi tương



đối và có sự bức phá mạnh dự báo năm 2019 vẫn là các thị trường chính, các thành phố lớn.

### 3. Các hoạt động nghiệp vụ, hỗ trợ:

#### ❖ Sản phẩm:

- Phân hệ sản phẩm đưa ra thị trường tương đối phù hợp với xu hướng thị hiếu khách hàng. Đặc biệt công ty có thể mạnh xây dựng được các sản phẩm gắn liền với các hoạt động lễ hội, các dòng sản phẩm theo sự kiện thể thao, sự kiện lớn trong và ngoài nước cũng như các sản phẩm charter quốc tế khởi hành từ 02 đầu lớn TP.HCM và Hà Nội.
- Công tác nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ sản phẩm phục vụ công tác kinh doanh chung toàn Công ty phục vụ cho công tác bán của các bộ phận kinh doanh.
- Hệ thống đối tác cung ứng dịch vụ nhà hàng, khách sạn ngày càng đa dạng hóa, công tác dịch vụ đã triển khai tìm kiếm thêm các đối tác nước ngoài và mở rộng các đối tác trong nước.

#### ❖ Kênh bán:

- Năm 2019 Công ty đã cho ra mắt thành công siêu ứng dụng du lịch TripU, kịp thời đáp ứng nhu cầu bán sản phẩm du lịch theo dạng F&E theo xu hướng hiện nay.
- Kênh bán cơ hữu vẫn là kênh bán chủ đạo, phân bố trên khắp cả nước từ Bắc vào Nam và trên nhiều quốc gia: Mỹ, Úc, Pháp, Campuchia, Thái Lan, Singapore, đóng góp thêm vào kết quả kinh doanh chung của Công ty.
- Trong năm, Công ty đã thành lập được thêm văn phòng giao dịch số 7 thuộc chi nhánh Hà Nội, văn phòng Vĩnh Long và Hải Dương.
- Mạng lưới kênh phân phối cơ hữu rộng bao phủ phạm vi địa lý thuận tiện cho khách hàng, bên cạnh đã có hệ thống kênh online trọn gói travel.com và F & E TripU.vn.
- Nhiều đơn vị gặp khó khăn trong việc triển khai mảng bán cơ hữu FIT do gửi gắm khách là chủ yếu nên không đặt các series booking.
- 

#### ❖ Marketing:

- Trong năm năm 2019, thương hiệu Công ty tiếp tục giữ vững khẳng định uy tín và chất lượng phục vụ đứng đầu trong ngành du lịch lữ hành với các hoạt động thành công nổi bật:
  - + Công ty đang từng bước thiết lập hãng hàng không Vietravel Airlines.
  - + Ngày 27/9 Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên sàn UpCom.
  - + Đạt giải thưởng World Travel Awards lần thứ ba liên tiếp tầm thế giới và thứ 7 liên tiếp cấp châu lục.
  - + Là Công ty du lịch đầu tiên cho ra mắt siêu ứng dụng du lịch TripU
  - + Liên tiếp đạt các giải thưởng quan trọng từ các quốc gia: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan về những đóng góp cho sự phát triển ngành du lịch của các quốc gia này.

+ Liên tiếp đạt các giải thưởng du lịch quan trọng tại Ngày hội du lịch TP.HCM, Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM 2019 tại Hà Nội và Cần Thơ, Hội chợ Du lịch ITE.

+ Lần thứ 3 liên tiếp được Giáo hội Phật giáo Việt Nam tin tưởng ủy thác công tác hậu cần cho Đại lễ Phật Đản Liên Hợp Quốc năm 2019.

- Bên cạnh đó, Công ty còn luôn đi đầu trong việc khai thác các chuyến bay charter đi Nhật Bản, Ấn Độ, Bhutan tạo hiệu ứng truyền thông thương hiệu khá tốt đặc biệt tại các địa phương và các quốc gia có charter bay đến.

- Trong năm, Công ty đã tập trung truyền thông các chương trình khuyến mãi chính: Xuân, Hè, Thu và cuối năm là sự kiện Vietravel Fair sau 4 năm tổ chức lại đã thu hút tốt sự quan tâm của khách hàng, đặc biệt là khu vực Trụ sở TP.HCM. Bên cạnh chương trình Xuân 2020, là truyền thông khuyến mãi 24 ngày vàng nhằm hỗ trợ cho công tác bán từ nay đến Tết Âm lịch 2020.

- Ngoài các giai đoạn kinh doanh trọng điểm của Công ty, công tác quảng bá kịp thời các chuyến charter đến Nhật Bản, Ấn Độ, Bhutan... cũng như các sản phẩm theo các dòng sự kiện thể thao trong năm, truyền thông các sản phẩm Free Walking Tours kịp thời đến khách hàng.

- Các hoạt động xúc tiến đẩy mạnh công tác bán luôn được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục và điều chỉnh linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế thị trường địa phương.

- Bên cạnh các giai đoạn kinh doanh chính trong năm, hàng loạt các hoạt động sự kiện đẩy mạnh công tác bán như: tham gia các Hội chợ Du lịch Quốc tế VITM, ITE, Vietravel Fair 2019, Ngày hội Du lịch TP.HCM cũng góp phần hỗ trợ kinh doanh.

- Năm 2019 cũng là năm đầu tiên Công ty triển khai chương trình phát sóng trực tiếp trên facebook chương trình “đi đi chờ chi” theo định kỳ thứ 5 hàng tuần với các hướng tuyến sản phẩm trong và ngoài nước mức giá bán hấp dẫn kích cầu du lịch và được khách hàng đón nhận khá tốt.

- Chủ động hơn phối hợp với các đơn vị kinh doanh và điều hành xử lý nhanh chóng dứt điểm các trường hợp phát sinh với khách hàng. Công tác chăm sóc khách hàng luôn được sự quan tâm của Công ty.

- Hệ thống quà tặng đa dạng, được thay đổi phù hợp với mỗi giai đoạn kinh doanh của Công ty và tin học hóa trên hệ thống phần mềm quà tặng nên được truy xuất nhanh chóng. Các đối tác cung ứng quà tặng và ấn phẩm luôn ưu tiên và hỗ trợ thực hiện mẫu và sản xuất nhanh theo yêu cầu của Vietravel.

#### ❖ **Hướng dẫn viên:**

- Hướng dẫn viên của Công ty có vai trò rất quan trọng trong việc thành công tour, trong năm 2019 thông qua số lượng đoàn phục vụ, thông số lượng thư khen ngợi của khách hàng góp phần nâng cao uy tín Công ty.

- Đã đưa vào triển khai phân hệ Guidebook phục vụ cho công tác báo cáo và cập nhật thông tin của Hướng dẫn viên.

- Công tác đào tạo, training luôn được Công ty quan tâm và thực hiện thường xuyên.

❖ **Công nghệ thông tin:**

- Đảm bảo an ninh mạng vận hành toàn bộ hệ thống xuyên suốt ổn định cho hệ thống kinh doanh.
- Công tác tin học hóa đã trở thành công cụ quan trọng, đóng góp trực tiếp vào hiệu quả kinh doanh toàn Công ty, thông qua các dự án được triển khai trong năm và liên tục điều chỉnh bổ sung chức năng phù hợp với yêu cầu thực tế.
- Thành công lớn nhất đã cho ra mắt Công ty TripU- siêu ứng dụng du lịch đầu tiên tại Việt Nam.
- Hệ thống báo cáo mới được triển khai hỗ trợ tốt trong công tác truy xuất theo dõi kinh doanh báo cáo kịp thời Ban Lãnh đạo Công ty.
- Đã thực hiện số hóa toàn bộ dữ liệu công ty, áp dụng các công nghệ mới vào các hoạt động công ty, triển khai những giải pháp về An toàn thông tin về phòng chống virus, phòng chống Spam Email, hệ thống tường lửa ngăn chặn xâm nhập; Nâng cấp hệ thống backup dữ liệu trong toàn công ty; Thường xuyên cập nhật những cảnh báo về các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin để đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Mục tiêu là vẫn giữ chỉ tiêu tăng trưởng cả chiều rộng và chiều sâu.
- Năm 2020, định hướng của Công ty vẫn là hoạt động chính trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, trong đó lõi hành là ngành kinh doanh cốt lõi. Bên cạnh đó, theo định hướng của thị trường và xu thế hiện đại, Công ty sẽ từng bước xây dựng hệ sinh thái các ngành nghề bổ trợ như nhà hàng, khách sạn, hàng không... nhằm khép kín và nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng .
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng các phương thức tiếp thị, bán hàng hiện đại bằng công nghệ, chuyển dần sang hình thức online khi xu hướng khách mua hàng trực tuyến ngày càng tăng.
- Bên cạnh các văn phòng, công ty đã thành lập ở nước ngoài hiện tại, Vietravel sẽ tiếp tục đầu tư mới các đơn vị kinh doanh tại các quốc gia là điểm du lịch có lượng khách lớn hoặc có nhiều tiềm năng về du lịch.
- Đầu tư mở rộng ra các ngành nghề khác tăng nguồn thu cho Công ty

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

❖ **Đánh giá kết quả hoạt động**

Năm 2019 Công ty đã đạt một số chỉ tiêu kinh doanh tăng trưởng hơn năm trước, nhưng một số chỉ tiêu không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, do phải đầu tư cho hệ sinh thái công ty, đầu tư cho hệ thống bán trong bối cảnh cạnh tranh du lịch toàn cầu ngành

lữ hành Việt Nam trong bối cảnh trong năm diễn ra nhiều biến động về môi trường thiên nhiên và chính trị xã hội trong và ngoài nước tác động tiêu cực đến ngành du lịch trong nước và quốc tế. Để có được kết quả này, bên cạnh sự phấn đấu, cố gắng không ngừng nghỉ của tập thể, cán bộ nhân viên Công ty phải kể đến sự chủ động, sáng tạo và giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị trong việc đề ra những định hướng đúng đắn, các giải pháp nâng cao năng suất lao động, đón đầu xu thế thị trường, chiến lược tiếp thị truyền thông, đặc biệt xây dựng kế hoạch chuyển dần hoạt động kinh doanh cứng sang hoạt động kinh doanh trực tuyến, áp dụng công nghệ trong hoạt động chỉ đạo và điều hành toàn qua đó làm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả trong hoạt động

❖ **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019**

Hội đồng Quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ hàng quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhằm định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo kịp thời, nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty

Trong năm 2019 HĐQT đã ban hành 417 văn bản, bao gồm: 39 biên bản; 40 nghị quyết, 53 quyết định; 285 thông báo, Công văn. Hội đồng Quản trị đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2019, diễn biến thị trường và tình hình kinh doanh của công ty để đưa ra định hướng và quyết định các vấn đề tạo tác động tích cực đến hoạt động kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra và tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

Về công tác kinh doanh: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019 và đề ra các giải pháp phát triển thị trường, chuyển dần sang hình thức bán online và App Mobile đặc biệt chú trọng mạng bán Free&Easy, củng cố và nâng cao hiệu quả khai thác hoạt động kinh doanh của các đại lý trong và ngoài nước, tin học hóa công tác chỉ đạo và điều hành, chuyển dần hình thức mua dịch vụ sang hình thức sở hữu dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bằng hình thức thuê bao nguyên chuyến, tập trung chuyển đổi truyền thông truyền thống sang truyền thông kỹ thuật số.

Về công tác tổ chức: tái cấu trúc lại toàn bộ bộ máy hoạt động kinh doanh, phân công công việc từng thành viên HĐQT, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc.

❖ **Về tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị**

Trong năm 2019 các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị được lập đầy đủ và có chữ ký của các thành viên tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật. Trước khi họp, hồ sơ được gửi trước cho các thành viên xem xét trước để chuẩn bị.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

- Quan hệ làm việc giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc đã tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và đề xuất các công việc khác cần trình và xin ý kiến HĐQT.

- Tổ chức họp giao ban giữa Ban Tổng Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị để cập nhật thông tin, tình hình kinh doanh và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh theo đúng thẩm quyền phân cấp.

### **3. Kết quả giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban Điều hành luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và có sự phối hợp tốt với Ban Điều hành để đưa ra các quyết định đúng đắn, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung công tác giám sát đối với Ban Điều hành được duy trì thường xuyên và chặt chẽ đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định và theo đúng quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

### **4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Quyết định thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thông qua mạng bán online, mở rộng kênh phân phối, xây dựng và hoàn thiện sản phẩm có tính cạnh tranh cao trên thị trường, giám sát chặt chẽ công tác quản trị nguồn nhân lực, đảm bảo tiêu chí tăng nhân sự phải tăng năng suất tương ứng, tiến hành mở rộng đầu tư vào các lĩnh vực ngoài lĩnh vực kinh doanh cốt lõi: khách sạn, nhà hàng, quà lưu niệm, liên doanh, liên kết...
- Tổ chức tốt đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, với các nội dung quan trọng về sửa đổi bổ sung điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty cho phù hợp với tình hình hoạt động của công ty và quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện mô hình quản trị của công ty đại chúng, phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn kinh doanh của công ty.
- Thực hiện phân công công việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị, phụ trách theo từng mảng công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định định hướng và giám sát kết quả triển khai của Ban Điều hành; thực hiện chế độ công bố thông tin theo quy định của pháp luật, triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, có quyết sách đúng đắn trong công tác đầu tư, mở rộng hệ thống kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác giám sát Ban Điều hành của Công ty, đảm bảo hiệu quả trong công tác chỉ đạo và đúng pháp luật để không làm phương hại đến hoạt động của Công ty.

## **V. Quản trị công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	1.146.122	9,07%

2	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên thường trực HĐQT	518.983	4,11%
3	Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT	530.328	4,20%
4	Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT	529.382	4,19%
5	Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT	528.534	4,18%
6	Nguyễn Lưu	Thành viên không điều hành HĐQT	124.565	0,99%
7	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên không điều hành HĐQT	22.876	0,18%
8	Ông Lã Quốc Khánh	Thành viên độc lập HĐQT	0	0%

**b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các kỳ họp định kỳ tháng, quý, năm và bất thường theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

Kiểm tra việc thực hiện thẩm quyền của HĐQT Công ty trong việc mua bán cổ phiếu trong năm 2019, HĐQT Công ty đã ra quyết định mua lại cổ phần của các cổ đông nghỉ việc không quá 10% và bán ra theo đúng quy định trong Điều lệ Công ty và pháp luật nhà nước.

Hội đồng Quản trị kiêm Ban TGDĐ điều hành Công ty, trong năm 2019 đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, đã thảo luận và đưa ra những quyết định chỉ đạo đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty trong năm qua.

Tập trung chỉ đạo các đơn vị còn yếu kém, hoạt động chưa đạt hiệu quả theo yêu cầu của Công ty.

Giám sát chặt chẽ bộ máy tổ chức nhân sự, quy hoạch lại nguồn nhân lực, điều chỉnh thay đổi, cơ cấu tổ chức lại các đơn vị theo hướng tinh gọn, năng động và hiệu quả hơn.

Củng cố, tăng cường giám sát đối với hoạt động báo cáo của các đơn vị thành viên, đảm bảo tính chính xác và thường xuyên.

Chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc đầu tư mua sắm tài sản, trang thiết bị, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trên cơ sở tuân thủ các chế độ quy định của Công ty và pháp luật.

**c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị có 4 thành viên không điều hành. Thành viên quản trị không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và

đưa ra những đóng góp, ý kiến phù hợp với thẩm quyền và quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty.

**d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2019, Công ty chưa có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị, có thành lập Văn phòng thường trực Hội đồng Quản trị, thực hiện nhiệm vụ:
- Tham mưu, giúp việc cho cho HĐQT và chủ tịch HĐQT trong các hoạt động của HĐQT được thể hiện trong điều lệ công ty.
- Xây dựng kế hoạch làm việc của HĐQT, Văn phòng thường trực HĐQT. Giám sát kế hoạch hàng năm và chiến lược kinh doanh trong toàn công ty.
- Chỉ đạo xây dựng các điều lệ, quy chế, thể chế thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT
- Chuẩn bị các buổi họp HĐQT, ĐHĐCĐ theo lịch trình và các ban hành các nghị quyết, quyết định sau buổi họp theo đúng quy định.
- Giám sát thực hiện các nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, cân đối nguồn vốn và triển khai tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Theo dõi sự biến động cổ phiếu về giá cả và quyền sở hữu cổ phiếu của cổ đông. Theo dõi tình hình hoạt động các công ty con, công ty liên kết, có ý kiến tham mưu đề xuất các giải pháp cho chủ tịch HĐQT và HĐQT có các quyết sách phù hợp.
- Thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy Ban chứng khoán và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KS	79.463	0,63%	<i>Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 20/4/2019 thông qua Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2020</i>
3	Trần Thị Việt Hương	Thành viên BKS	37.986	0,30%	<i>Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 ngày 20/4/2019 thông qua Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 - 2020</i>
2	La Huệ	Thành viên không chuyên	31.048	0,25%	<i>Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản thông qua ngày</i>

	trách BKS		24/07/2019
--	-----------	--	------------

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Nội dung các hoạt động trong năm:
  - + Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai công việc của Ban, tham gia các buổi họp định kỳ với HĐQT, Ban TGD điều hành Công ty, các cuộc họp giao ban toàn Công ty hàng tháng, các buổi họp sơ kết quý, tổng kết tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.
  - + Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2019, giám sát hoạt động của HĐQT đảm bảo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHCĐ đề ra, thông qua việc thường xuyên kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản ban hành trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.
  - + Kiểm soát việc xây dựng và tuân thủ hệ thống các Quy chế, Quy định, Quy trình đã ban hành trong toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc.
  - + Thực hiện việc kiểm tra công tác tài chính kế toán, hệ thống chứng từ, ghi chép sổ kế toán theo đúng các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, việc lưu giữ chứng từ sổ sách, công tác lập báo cáo tài chính theo đúng quy định.
  - + Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình thực hiện KHTC hàng tháng, xem xét tính minh bạch của các báo cáo tài chính quản trị và giám sát công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm của đơn vị kiểm toán độc lập đã được ĐHCĐ năm 2019 thông qua.
  - + Định kỳ hàng tháng, Quý, năm BKS tổng hợp các kết quả kiểm tra, giám sát, các phát hiện sai sót, các biến cố bất thường, xác định nguyên nhân, đề xuất kiến nghị gửi thông báo đến HĐQT, Ban TGD điều hành xem xét, kịp thời chỉ đạo xử lý.

**3. Các giao dịch và thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Trong năm 2019, lương thưởng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát không vượt quá mức thù lao duyệt chi đã đề ra.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao, lương
1	Nguyễn Quốc Kỳ	Chủ tịch HĐQT	84,000,000
2	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT	910,000,000
3	Nguyễn Thị Lê Hương	Thành viên HĐQT	72,000,000
4	Trần Đoàn Thế Duy	Thành viên HĐQT	72,000,000
5	Võ Quang Liên Kha	Thành viên HĐQT	72,000,000



6	Nguyễn Lưu	Thành viên HĐQT	72,000,000
7	Nguyễn Nguyệt Vân Khanh	Thành viên HĐQT	72,000,000
8	Lã Quốc Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	72,000,000
9	Lê Thị Tuyết Mai	Trưởng Ban KS	558,584,000
10	Trần Thị Việt Hương	Thành viên BKS không chuyên trách	25,000,000
11	La Huệ	Thành viên BKS chuyên trách	15,700,000

#### 4. Phát triển bền vững

- Ngoài sứ mệnh kinh doanh, Công ty còn luôn hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng, kêu gọi người dân hãy có trách nhiệm giữ gìn môi trường, tiên phong phát động và triển khai chương trình Go Green- du lịch xanh trên phạm vi toàn quốc.
- Tham gia công tác từ thiện xã hội tại các địa phương trong cả nước như: tài trợ mổ mắt cho người nghèo, bánh chưng ngày tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ học bổng cho học sinh nghèo hiếu học,...
- Công ty không ngừng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV: Đánh giá chất lượng lao động và trả lương theo đánh KPI, thỏa ước lao động được ký hàng năm luôn mang lại nhiều lợi ích cho người lao động, luôn tổ chức ,đào tạo nâng cao kiến thức kỹ năng cho người lao động. Mua bảo hiểm sức khỏe và tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao sức khỏe và tinh thần cho Người lao động.

## VI. Báo cáo tài chính

### Ý kiến của kiểm toán viên

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.946.486.542.780</b>	<b>1.036.334.970.712</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>167.893.441.029</b>	<b>203.520.845.821</b>
1. Tiền	111		154.477.765.987	201.695.648.205
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.415.675.042	1.825.197.616
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>701.032.580.000</b>	<b>6.417.888.750</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	701.032.580.000	6.417.888.750
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>750.319.503.388</b>	<b>663.283.926.210</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	317.478.682.418	225.199.205.559
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	304.886.642.835	351.486.331.157
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	350.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	131.005.932.099	92.145.363.854
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(3.051.753.964)	(5.896.974.360)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.477.193.597</b>	<b>36.965.032.693</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	41.749.634.264	37.558.854.127
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.272.440.667)	(593.821.434)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>286.763.824.766</b>	<b>126.147.277.238</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	285.387.984.780	125.110.231.418
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.375.839.986	889.030.170
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	-	148.015.650
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

DU  
SIAC

DU  
SIAC

34498

ĐNG  
YHIEM  
IAN V  
&

T.P

DU  
SIAC  
V.9

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>235.572.522.542</b>	<b>171.529.790.777</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.780.779.330</b>	<b>7.856.503.415</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	14.780.779.330	7.856.503.415
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>82.442.300.296</b>	<b>88.728.874.280</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	71.918.534.489	77.967.297.074
- Nguyên giá	222		216.225.935.510	202.119.175.626
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(144.307.401.021)	(124.151.878.552)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	10.523.765.807	10.761.577.206
- Nguyên giá	228		21.488.343.613	19.831.108.613
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.964.577.806)	(9.069.531.407)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>60.347.776.364</b>	<b>29.951.374.548</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	60.347.776.364	29.951.374.548
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>16.166.254.877</b>	<b>12.206.009.052</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	1.116.500.000	1.116.500.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.2c	1.658.616.010	958.974.052
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2d	13.391.138.867	9.800.960.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	329.575.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>61.835.411.675</b>	<b>32.787.029.482</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	29.256.884.342	29.491.813.482
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.13	32.578.527.333	3.295.216.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.182.059.065.322</b>	<b>1.207.864.761.489</b>

00466  
CÔNG  
CỐ PHẢ  
CH VÀ  
THÔNG  
IET N  
IETRA  
7.PH

15  
CY  
TU  
15A

00  
CÓ  
CÓ  
CH  
H  
IET  
IET  
7.A

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.943.327.597.352	983.137.363.945
I. Nợ ngắn hạn	310		1.209.399.430.688	926.833.878.945
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	360.361.209.171	372.155.818.281
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	398.439.408.098	350.394.927.700
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	22.739.051.215	21.198.891.660
4. Phải trả người lao động	314		34.550.272.166	45.785.382.981
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	51.040.258.851	3.690.168.668
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.165.684.295	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a, c	86.069.287.128	45.332.283.660
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a, c	237.469.949.145	78.740.795.410
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	39.466.500
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	14.564.310.619	9.496.144.085
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		733.928.166.664	56.303.485.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b, c	1.468.025.000	1.540.125.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b, c	713.604.141.664	35.907.360.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.21	18.856.000.000	18.856.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-


37-C  
 V  
 EP TH  
 AN T  
 H  
 EL  
 CHIN

A  
 A  
 A


16  
 NG  
 PH  
 VÀ  
 ĐN  
 N  
 RA  
 H

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>238.731.467.970</b>	<b>224.727.397.544</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>238.731.467.970</b>	<b>224.727.397.544</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a, b	126.416.330.000	126.416.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		126.416.330.000	126.416.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	3.030.205.325	3.030.205.325
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(5.041.982.400)	(3.487.459.300)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.22a	340.868.702	(269.365)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	21.158.399.607	16.004.315.204
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	78.579.200.393	66.804.575.043
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		33.264.712.734	66.804.575.043
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		45.314.487.659	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429	V.22a	14.248.446.343	15.959.700.637
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.182.059.065.322</b>	<b>1.207.864.761.489</b>

  
 Đặng Thị Hiền Lương  
 Người lập

  
 Ngô Chí Dũng  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2020


  
 Tổng Giám đốc


# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	7.438.383.023.154	7.238.653.667.719
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.507.331.917	5.486.020.924
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		7.431.875.691.237	7.233.167.646.795
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	6.944.690.819.707	6.764.204.258.865
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		487.184.871.530	468.963.387.930
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	25.651.737.876	4.445.458.798
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	36.292.149.231	9.457.183.646
Trong đó: chi phí lãi vay	23		31.487.343.718	7.408.726.283
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24		(344.760.842)	145.737
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	65.941.363.620	42.022.809.733
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	371.226.921.500	373.846.624.261
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		39.031.414.213	48.082.374.825
12. Thu nhập khác	31	VI.8	31.268.462.310	30.232.784.435
13. Chi phí khác	32	VI.9	10.020.423.885	6.910.250.162
14. Lợi nhuận khác	40		21.248.038.425	23.322.534.273
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		60.279.452.638	71.404.909.098
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	16.024.044.661	13.400.248.806
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>44.255.407.977</u>	<u>58.004.660.292</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		45.314.487.659	56.265.620.172
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.059.079.682)	1.739.040.120
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, c	<u>2.924</u>	<u>4.861</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10b, c	<u>2.659</u>	<u>4.250</u>

  
 Đặng Thị Hiền Lương  
 Người lập

  
 Ngô Chí Dũng  
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2020

  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ  
 GIAO THÔNG VẬN TẢI  
 VIỆT NAM  
 Nguyễn Văn Ngọc Kỳ  
 Tổng Giám đốc

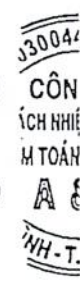
# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		9.545.579.804.852	8.464.058.126.473
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(8.516.393.195.581)	(7.602.195.659.566)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(298.993.645.871)	(271.134.579.720)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(13.221.901.292)	(7.408.726.283)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(15.744.830.064)	(6.313.243.209)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.923.492.580.989	1.688.524.381.681
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(2.691.484.239.593)	(2.295.750.373.460)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<u>(66.765.426.560)</u>	<u>(30.220.074.084)</u>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, 12	(46.982.146.291)	(64.640.502.437)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		249.633.048	1.768.181.818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(702.300.000.000)	(2.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		6.364.575.000	250.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(50.452.173.783)	(231.573.200)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	1.216.643.938	2.545.789.605
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<u>(791.903.468.088)</u>	<u>(62.908.104.214)</u>



CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	43.424.480.400
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22a	(832.115.245)	(447.036.007)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a, b	1.190.599.751.514	180.842.063.374
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(348.219.490.874)	(96.598.157.964)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, 22a	(18.599.116.401)	(8.440.063.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>822.949.028.994</b>	<b>118.781.286.603</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(35.719.865.654)</b>	<b>25.653.108.305</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>203.520.845.821</b>	<b>178.075.606.247</b>
<b>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</b>	<b>61</b>		<b>92.460.862</b>	<b>(207.868.731)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>167.893.441.029</b>	<b>203.520.845.821</b>

  
 Đặng Thị Hiền Lương  
 Người lập

Ngô Chí Dũng  
 Kế toán trưởng

  
  
 Tổng Giám đốc

Phụ lục Báo cáo tài chính, ngày 09 tháng 4 năm 2020

0300  
 CÔNG  
 CỔ  
 DU LỊCH VÀ TIẾP THỊ  
 GIAO THÔNG VẬN TẢI  
 VIỆT NAM  
 VIETRAVEL  
 3-7.P  
 98  
 3 T  
 4 H  
 VÀ  
 1  
 H





Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *mf*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Ban kiểm soát;
- Ban TCKT, VPTT HĐQT;



*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Quốc Kỳ